

Bản án: 60/2024/HS-ST

Ngày: 20/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Lê Thị Xuân Mai

2/ Ông Nguyễn Kiên Hiền

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công
khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo
Q định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2023
đối với bị cáo:

Cao Hoàng Y, sinh năm 2001; tại tỉnh Đ; HKTT: Số B đường V, Tổ N,
thị trấn D, huyện D, tỉnh tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:
12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Cao Hoàng V (*đã chết*) và bà Hoàng Thị Cẩm L; Chồng, con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, giam từ ngày 16/12/2023

(Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:* Công ty TNHH F

Trụ sở: Tầng 8, Tòa nhà A, Số S đường N, Phường S, Quận 3, Thành phố
Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hữu Q (theo giấy ủy quyền ngày
09/8/2023).

Địa chỉ: Lầu 7, tòa nhà S, số B đường C, phường Đ, Quận T, Thành phố
Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị Cẩm L, sinh năm 1977

HKTT: Tổ N, thị trấn D, huyện D, tỉnh tỉnh Đ.

(Có mặt)

2. Ông Bùi Văn P, sinh năm 1987

Địa chỉ: xã A, huyện T, Thành phố P

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH F có trụ sở tại địa chỉ số H đường C, Phường S, Quận 3, Mã số doanh nghiệp 0312283473 là Công Ty TNHH Một Thành Viên, có chủ sở hữu là Công Ty Cổ Phần R, được thành lập tại Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ, ông Kirimura A (Quốc tịch Nhật Bản) là Tổng giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Cửa hàng Family Mart số A đường L, Phường S, Quận 3 là địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH F.

Khoảng tháng 12/2019, Cao Hoàng Y vào làm nhân viên tại Công ty TNHH F theo hợp đồng lao động số 00004140 ngày 14/12/2019. Đến khoảng tháng 12/2021, Y được phân công nhiệm vụ Cửa hàng trưởng Cửa hàng Family Mart số A đường L, Phường S, Quận 3 theo Hợp đồng lao động số 49 ngày 01/10/2021, Phụ lục Hợp đồng lao động số 252 ngày 01/12/2021. Công ty giao nhiệm vụ cho Y quản lý cửa hàng, tiến doanh thu, tiền quỹ của cửa hàng được cất tại két sắt của cửa hàng.

Về quy trình bán hàng và quản lý tiền bán hàng tại cửa hàng được quy định như sau: Nhân viên làm việc tại cửa hàng chỉ có quyền bán hàng, thu tiền mặt của khách hàng hoặc khách thanh toán bằng thẻ tín dụng, ứng dụng thanh toán khác và nhập dữ liệu bán hàng vào máy POS (máy bán hàng). Máy POS sẽ tách biệt được doanh thu bán hàng, số tiền trả bằng thẻ tín dụng, ứng dụng thanh toán riêng, tiền mặt. Đến 22 giờ hằng ngày, nhân viên giữa hai ca sẽ bàn giao ca và tiến hành kiểm tra doanh thu bán hàng, tiền mặt bán hàng trên máy POS, sau đó in ra một báo cáo trích dẫn các thông tin về doanh thu, tiền mặt và cùng kiểm đếm lượng tiền mặt thực tế rồi tự bỏ tiền và báo cáo qua khe hở nhỏ của két sắt tại cửa hàng. Đến 10 giờ ngày hôm sau, Y sẽ đến cửa hàng mở két sắt và kiểm tra, đối chiếu doanh thu, tiền mặt của nhân viên bàn giao. Khoảng 14 giờ hàng ngày, Y phải cầm tiền doanh thu của cửa hàng chuyển vào tài khoản của Công ty số: 2000*****0186 tên: NH SUMITOMO MUISUBANKING CORPORATION-CNTPHCM tại ngân hàng Eximbank chi nhánh Lê Văn Sỹ. Từ thứ hai đến đến 10 giờ ngày thứ bảy thì Y là người tổng kết doanh thu. Vào ngày chủ nhật Y nghỉ nên nhân viên sẽ làm thay và bỏ tiền vào két sắt qua khe hở nhỏ bên trên. Vào thứ hai tuần tiếp theo, Y sẽ tổng kết doanh thu của ba ngày thứ bảy, chủ nhật, thứ hai và đi nộp tiền vào tài khoản công ty.

Quá trình quản lý cửa hàng, Cao Hoàng Y nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền doanh thu bán hàng nên chiều ngày 18/4/2022, Y đến cửa hàng và dùng chìa khóa mở kết sắt lấy hết số tiền bán hàng của các ngày 16, 17, 18/4/2022 bỏ vào bịch nilon rồi đem về nhà trọ tại số M đường B, Phường M, Quận P. Sau đó, Y tự ý nghỉ việc và bỏ trốn về Thành phố P sinh sống. Số tiền chiếm đoạt được Y sử dụng tiêu xài cá nhân, trả nợ và chữa bệnh cho mẹ là bà Hoàng Thị Cẩm L.

Đến ngày 20/4/2022, chị Lục Thiên K đại diện Công ty TNHH Cửa hàng tiện lợi Gia đình Việt nam đến Công an Phường S, Quận 3 tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của Cao Hoàng Y lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 giải quyết.

Quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xác định hành vi của Cao Hoàng Y đã phạm tội "Tham ô tài sản" nên khởi tố và ra lệnh bắt bị can để tạm giam, do bị can bỏ đi khỏi nơi cư trú không bắt được nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, đến ngày 15/12/2023, Cao Hoàng Y đến Công an xã A, huyện T, Thành phố P đầu thú.

Quá trình điều tra, bị can Cao Hoàng Y đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập. Cao Hoàng Y khai nhận khi lấy tiền trong kết sắt đặt tại cửa hàng thì số tiền khoảng hơn 170.000.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Kết quả đối chiếu doanh thu các ngày 16, 17, 18/4/2022 thì Y xác nhận đã chiếm đoạt 170.384.030 đồng.

Bị hại Công ty TNHH F xác định: Bị cáo được giao nhiệm vụ làm cửa hàng trưởng của Cửa hàng F đường L, Quận 3 thuộc Công ty TNHH F. Nhiệm vụ của bị cáo là quản lý tiền doanh thu bán hàng của cửa hàng trong ngày, sau đó thì nhập quỹ vào tài khoản của công ty. Lợi dụng việc này, bị cáo đã chiếm đoạt của công ty số tiền doanh thu bán hàng mà bị cáo đang quản lý là 170.384.030 đồng. Quá trình điều tra, mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị Cẩm L có thay bị cáo đề bồi thường số tiền 100.000.000 đồng nhưng số tiền này hiện bị hại chưa được nhận cơ quan điều tra đang tạm giữ. Ngoài ra, bà L có bồi thường thêm 70.384.030 đồng, số tiền này bị hại đã nhận được. Như vậy, bị cáo đã bồi thường xong số tiền chiếm đoạt nên bị hại không có yêu cầu gì thêm, chỉ đề nghị được nhận số tiền 100.000.000 đồng mà mẹ bị cáo đã bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 22/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Cao Hoàng Y về tội "*Tham ô tài sản*" theo khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và trình bày rõ: Bản thân bị cáo được công ty giao nhiệm vụ làm cửa hàng trưởng của Cửa hàng Family Mart Lý Chính Thắng, Quận 3. Nhiệm vụ của bị cáo là

quản lý tiền doanh thu bán hàng của cửa hàng trong ngày, sau đó thì nhập quỹ vào tài khoản của công ty. Lợi dụng việc này, bị cáo đã chiếm đoạt của công ty số tiền doanh thu bán hàng mà bị cáo đang quản lý là 170.384.030 đồng. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Cẩm L xác định: Sau khi biết được bị cáo đã chiếm đoạt tiền của công ty, bà đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 170.384.030 đồng (*gồm nộp cho cơ quan điều tra 100.000.000 đồng và giao trực tiếp cho bị hại 70.384.030 đồng*). Sau khi bồi thường bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, đây là số tiền bà tự nguyện thay bị cáo bồi thường. Hiện, Bà đang bị bệnh hiểm nghèo và bị cáo là lao động chính của gia đình nên mong hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về phụ giúp gia đình. Bà hoàn toàn không biết việc bị cáo đã sử dụng một phần tiền chiếm đoạt để mua thuốc chữa bệnh ung thư cho bà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; căn cứ lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Cao Hoàng Y là nhân viên của Công ty TNHH F được công ty giao nhiệm vụ làm cửa hàng trưởng của Cửa hàng F số A đường L, Phường S, Quận 3. Lợi dụng nhiệm vụ được giao quản lý tiền bán hàng trong ngày của cửa hàng này, ngày 18/4/2022 Cao Hoàng Y đã chiếm đoạt số tiền 170.384.030 đồng là tiền doanh thu bán hàng của cửa hàng do Y đang quản lý.

Với hành vi như đã nêu trên, bị cáo Cao Hoàng Y đã phạm tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Cao Hoàng Y là người có học thức được công ty tin tưởng giao nhiệm vụ quan trọng là cửa hàng trưởng. Đáng lý ra bị cáo phải đề cao trách

nhiệm của người quản lý trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của công ty thì ngược lại, bị cáo đã lợi dụng việc này để chiếm đoạt tiền của công ty do chính bị cáo đang quản lý. Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của cơ quan tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động để gia đình khắc phục được toàn bộ hậu quả; sau khi biết được hành vi phạm tội đã bị phát hiện và xử lý bị cáo đã chủ động ra đầu thú. Vì vậy, khi lượng hình cần căn cứ các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Đối với bà Hoàng Thị Cẩm L, quá trình điều tra xác định bà L hoàn toàn không biết việc bị cáo đã sử dụng một phần tiền chiếm đoạt được để mua thuốc chữa bệnh cho bà nên không có lỗi. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự với bà L là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Xét, quá trình điều tra mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo số tiền 170.384.030 đồng (*gồm nộp cho cơ quan điều tra 100.000.000 đồng và giao trực tiếp cho bị hại 70.384.030 đồng*). Và xác định bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không phải xem xét. Tuy nhiên, cần giao cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng mà bà L đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao Hoàng Y đã phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Hoàng Y 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 16/12/2023

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Giao cho bị hại Công ty TNHH F số tiền 100.000.000 đồng hiện được lưu giữ trong tài khoản số 3949****1612 của Công an Quận 3 tại Kho bạc Nhà nước Quận 3 theo Giấy nộp tiền ngày 30/01/2024 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Cẩm L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an TP. HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa CA TP. HCM
- Công an Quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ.3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (Ngọc).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn